

Bài 10: Gấu Và Đàn Ong

Thứ Hai: Tập Đọc

Quan sát: <i>observe, examine</i>	Ý đồ: <i>intention</i>	Bọng cây: <i>crevice</i>
Bình tĩnh: <i>calm</i>	Gắng gượng: <i>try</i>	Thoát: <i>escape</i>



Một ngày nọ, có một con Gấu đang đi kiếm ăn trong rừng thì tình cờ gặp một thân cây đổ có một tổ ong chứa đầy mật thơm nức.

Gấu cứ chúi mũi vào khúc gỗ để cẩn thận quan sát xem bầy ong có đang ở nhà hay không. Ngay lúc đó, bầy ong từ cánh đồng hoa trở về mang theo rất nhiều mật. Bầy ong vốn rất thông minh nên vừa nhìn thấy Gấu là chúng biết ngay ý đồ của Gấu. Lập tức bầy ong bay ngay đến Gấu, chích cho Gấu thật đau và biến mất vào trong bọng cây.





Trong một thoáng, Gấu đau quá mất cả bình tĩnh. Gấu bèn chồm vào bọng cây dùng răng và vuốt cắn cứa, để phá tổ ong cho tan nát. Nhưng Gấu không ngờ việc làm này của Gấu chỉ khiến bầy ong thêm tức giận và cả bầy bay ra chích.

Thế là chú Gấu tội nghiệp phải gắng gượng đứng lên và chỉ có thể thoát thân bằng cách lao xuống một vũng nước gần đó.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao con Gấu cứ chúi mũi vào khúc gỗ?

2. Bây ông đã làm gì khi biết được ý đồ của Gấu?

3. Cuối cùng, chú Gấu tội nghiệp phải làm gì để thoát thân?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- _____ 1. Một ngày nọ, có một con Gấu đang đi kiếm ăn trong rừng thì **tình cờ** gặp một thân cây đổ có một tổ ong chứa đầy mật thơm nức. Từ “**tình cờ**” có nghĩa là:
- a. Do ngẫu nhiên, vô tình gặp. b. Đã dự định trước. c. Ngay lập tức.
- _____ 2. Gấu cứ chúi mũi vào khúc gỗ để cẩn thận **quan sát** xem bầy ong có đang ở nhà hay không. Từ “**quan sát**” có nghĩa là:
- a. Lắng nghe. b. Liếc nhìn sơ qua. c. Xem xét kỹ lưỡng.
- _____ 3. Bầy ong vốn rất thông minh nên vừa nhìn thấy Gấu là chúng biết ngay **ý đồ** của Gấu. Từ “**ý đồ**” có nghĩa là:
- a. Ý định, mục đích. b. Ý kiến. c. Ý thức.
- _____ 4. Trong một thoáng, Gấu đau quá mất cả **bình tĩnh**. Từ “**bình tĩnh**” có nghĩa là:
- a. Bối rối. b. Hốt hoảng. c. Giữ thái độ bình thường.
- _____ 5. Thế là chú Gấu tội nghiệp phải **gắng gượng** đứng lên... Từ “**gắng gượng**” có nghĩa là:
- a. Cố làm dù không đủ sức. b. Đồng ý. c. Từ bỏ.
- _____ 6. ...và chỉ có thể **thoát thân** bằng cách lao xuống một vũng nước gần đó. Từ “**thoát thân**” có nghĩa là:
- a. Bị giam giữ. b. Bơi lội. c. Ra khỏi chỗ nguy hiểm.

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*Co mot con Gau dang di
kiem an trong rung thi tinh
co gap mot than cay do co
mot to ong chua day mat.*



*Gau cu chui mui vao khuc
go de can than quan sat
xem bay ong co dang o nha
hay khong.*



*Gau ben chom vao bong
cay dung rang va vuot can
cau, de pha to ong cho tan
nat.*

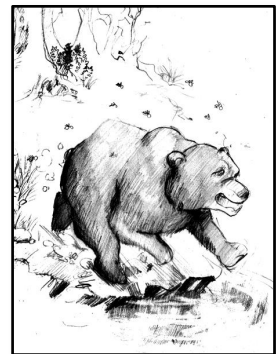


*Chu Gau phai gang guong
dung len va thoat than
bang cach lao xuong mot
vung nuoc gan do.*

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)





Sửa Lỗi Chính Tả

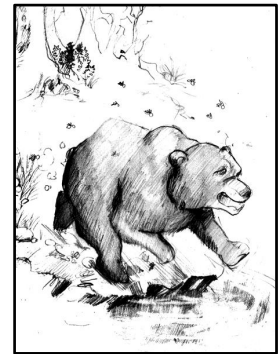
(Đọc các câu ở trang P-10 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Bầy ong vốn rất thông minh nên vừa nhìn thấy Gấu là chúng biết ngay ý đồ của Gấu. (3 lỗi)



Nhưng Gấu không ngờ việc làm này của Gấu chỉ khiến bầy ong thêm tức giận và cả bầy bay ra chích. (3 lỗi)

Thế là chú Gấu tội nghiệp phải gắng gượng đứng lênh và chỉ có thể thoát thân bằng cách lao xuống một vũng nước gần đó. (3 lỗi)



Thứ Năm: Tập Làm Văn – Ở Đâu? Khi Nào?

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn và thời gian vào những câu sau.)

1. Bé Ngọc nhặt vỏ ốc và bỏ vào lọ.

2. Bố chở Tài tới hồ bơi.

3. Hân và Kim chạy đua.

4. Dì Mai mua một đôi guốc.

5. Cậu Toàn chở chúng em đi thăm bà ngoại.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Sinh nhật:	<i>birthday</i>	Ca-vát:	<i>cravat, tie</i>
Chấm tròn:	<i>polka dots</i>	Sneakers:	<i>giày ba-ta</i>

Như và Vũ tặng bố quà nhân ngày sinh nhật của bố...

Vũ: Như, hôm nay là ngày sinh nhật của bố. Em mua gì cho bố vậy?
Như, today is dad's birthday. What did you buy for him?

Như: Em mua cho bố cái ca-vát màu đỏ đậm với chấm tròn. Còn anh?

I bought him a dark red cravat with polka dots. And you?

Vũ: Anh mua cho bố đôi giày ba-ta mà anh thích nhất.
I bought dad a pair of sneakers that I like the most.

Như: Giày số mấy?
What size?

Vũ: Giày số 7, cùng số với giày của anh.
Size 7, same size as mine.

Như: ?!??
?!??



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Lunar New Year: *Tết*

Backpack:

ba-lô

Today is Lunar New Year.

What did he buy for you?

He bought me a blue backpack.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____